

# Lesson

## Articles – A. An. The

04



Let's  
Learn!

Trong tiếng Anh, mạo từ (articles) được chia làm 2 loại: mạo từ xác định (definite article) “the” và mạo từ không xác định (Indefinite articles) gồm “a, an”.

Types	Uses	Examples
Indefinite articles: a/ an (Mạo từ không xác định)	Chỉ dùng với danh từ số ít Lần đầu được nhắc đến Miêu tả nghề nghiệp Miêu tả đặc điểm	I have a bike. She is a doctor. This is a big house.
Definite article: the (Mạo từ xác định)	Được nhắc đến từ lần thứ 2 trở đi Đối tượng cụ thể	I have a bike. The bike is white. The children are in the garden.

Types	Uses	Examples
<b>Definite article</b> <b>The</b>  (Mạo từ xác định)	Vật duy nhất Địa danh chung So sánh nhất Nhạc cụ The + tính từ để chỉ 1 nhóm đối tượng Từ sử dụng với nghĩa chung Bữa ăn Năm, tháng Trước tên quốc gia, châu lục, tên núi, hồ, đường phố (Ngoại trừ những nước theo chế độ Liên bang – gồm nhiều bang (States))	<i>The Sun is shining.</i> <i>I go to the park after school.</i> <i>She is the best student.</i> <i>She is playing the piano.</i> <i>The poor, the rich</i> <i>I don't like snakes.</i> <i>I have milk and bread for breakfast.</i> <i>She was born in 2005.</i> <i>I'm from Viet Nam.</i> <i>She lives in the USA.</i>
<b>Zero article</b>  (Không dùng mạo từ)	TV Ngôn ngữ, môn học Next, last	<i>I like watching TV.</i> <i>I have English classes every day.</i> <i>Let's go skiing next week.</i>





# Let's Practice

Exercise 1: Fill in the blanks with **a / an**.



(Điền **a / an** vào chỗ trống.)

1 \_\_\_\_ ox



2 \_\_\_\_ lorry

11 \_\_\_\_ actress



3 \_\_\_\_ flower



13 \_\_\_\_ eraser



4 \_\_\_\_ ostrich

5 \_\_\_\_ rabbit



15 \_\_\_\_ white car



6 \_\_\_\_ 8-month baby

16 \_\_\_\_ child

7 \_\_\_\_ uniform

17 \_\_\_\_ heir

8 \_\_\_\_ desk



18 \_\_\_\_ helicopter

9 \_\_\_\_ eye

19 \_\_\_\_ engineer

10 \_\_\_\_ ruler

20 \_\_\_\_ vet



Exercise 2: Choose the correct answers.



(Chọn đáp án đúng.)

1 \_\_\_\_ crocodile

A a

B an

2 \_\_\_\_ armchair

A a

B an

3 \_\_\_\_ apricot

A a

B an

4 \_\_\_\_ eel

A a

B an

5 \_\_\_\_ buffalo

A a

B an

6  parrot

A a

B an

7  ogre

A a

B an

8  palace

A a

B an

9  expert

A a

B an

10  drawer

A a

B an

**Exercise 3: Fill in the blanks with *a / an / Ø*.**



(Điền *a / an / Ø* vào chỗ trống.)

1  ice-cream

11  yellow shirts

2  big box

12  cushion

3  ear

13  shark

4  lion

14  turtle

5  children

15  jackets

6  trees

16  angel

7  parent

17  pots

8  workers

18  men

9  rabbit

19  foot

10  owl

20  women



### Exercise 4: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. (Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)



- 1 He is [a] [an] manager.
- 2 He is [an] [a] excellent teacher.
- 3 My full name is Tom [the] [x] Smith.
- 4 [The] [x] Smiths love to go hiking on weekends.
- 5 Quan is [x] [the] smarter than Minh.
- 6 Quan is [the] [x] smarter of the two.
- 7 I have [a] [an] LG television in my room.
- 8 Alex has [a] [x] cold. [The] [x] cold was pretty bad.
- 9 We need to walk [x] [the] home.
- 10 Our house is in [x] [the] north.



### Exercise 5: Choose the correct answer to differentiate these confusing sentences. (Chọn đáp án đúng để phân biệt các câu gây nhầm lẫn sau.)



- 1 See you x | the next time.
- 2 I'll pay x | the next time we have dinner.
- 3 At the stop sign, turn x | the left and walk along the street.
- 4 The cinema is on x | the right.
- 5 She is x | the elderly.



6 The organisation helps **x | the** elderly.

7 I like **x | the** French. I spend two hours practising speaking it every day.



8 I like **x | the** French. They are very romantic.

9 We'll meet in **x | the** afternoon.



10 We are meeting at **x | the** noon.



## Exercise 6: Fill in the blanks with **a / an / the**.

(Điền **a / an / the** vào chỗ trống)

1 Mr. Tuan is **\_\_\_\_\_** famous doctor.



2 Quang is **\_\_\_\_\_** excellent student.

3 I am working for **\_\_\_\_\_** bank in Ha Noi.

4 We used to live in **\_\_\_\_\_** countryside.

5 Is that man **\_\_\_\_\_** pilot?

6 Does it take you **\_\_\_\_\_** hour to drive to your parents' house?

7 My daughter is **\_\_\_\_\_** brave girl.

8 I usually go for **\_\_\_\_\_** walk in the morning.

9 Shall we go to **\_\_\_\_\_** zoo tomorrow?

10 They are watching **\_\_\_\_\_** comedy.





### Exercise 7: Fill in the blanks with **a / an / the / Ø**.



(Điền **a / an / the / Ø** vào chỗ trống)

1	ox	11	New York Times
2	Philippines	12	farthest planet
3	Atlantic Ocean	13	lemons
4	trains	14	Rachel
5	her house	15	Spears
6	USA	16	homeless
7	Earth	17	sky
8	Da Nang	18	Hoan Kiem Street
9	last decision	19	evening
10	Canada	20	8 <sup>th</sup> of March

### Exercise 8: Fill in the blanks with **the / Ø**.



(Điền **the / Ø** vào chỗ trống)

1	_____ football	2	_____ violin
3	_____ Himalayas	4	_____ Germany
5	_____ Vietnamese people	6	_____ my son
7	_____ Millers	8	_____ United States
9	_____ mommy	10	_____ universe
11	_____ computers	12	_____ Moon

13 \_\_\_\_ piano

14 \_\_\_\_ coal

15 \_\_\_\_ eagles

16 \_\_\_\_ capital city

17 \_\_\_\_ best choice

18 \_\_\_\_ dinner

19 \_\_\_\_ baseball

20 \_\_\_\_ Sun

## Exercise 9: Fill in the blanks with **a / an / the / Ø**.



(Điền vào chỗ trống **a / an / the / Ø**.)

1 Let's go ..... camping.



2 ..... capital city of South Korea is Seoul.



3 Would you like to go to ..... zoo?



4 Don't forget to bring ..... umbrella with you.

5 Do you like living in ..... city centre?



6 I went to ..... school to pick my cousin up.

7 She is ..... actress.

8 ..... rich are always happy, aren't they?

9 What ..... bad weather!

10 She lives in ..... Ha Noi with ..... her aunts.





**Exercise 10: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answers. (Khoanh tròn phương án đúng.)**



7 \_\_\_\_\_ meat is 140 thousand dong \_\_\_\_\_ kilo.

(A) The - x (B) An - the  
(C) The - a (D) x - x

8 What do you usually have for \_\_\_\_\_ lunch?

(A) a (B) an (C) the (D) x

9 My grandmother has \_\_\_\_\_ terrible headache.

(A) a (B) an (C) the (D) x

10 You will have \_\_\_\_\_ whole morning to explore \_\_\_\_\_

(A) the - a (B) a - the  
(C) the - the (D) the - x

**Exercise 11: Put *a* / *an* / *the* where necessary and rewrite the correct sentence. (Thêm *a* / *an* / *the* vào các vị trí hợp lý và viết lại câu đúng.)**



1 Do you know name of her daughter?

.....

2 They live in Netherlands.

.....



3 My father had sore throat.

4 I can play piano.

5 Glasses on my desk belong to Hien.

6 Do you own car? Is car white?

7 Nobody lives on Moon.

8 Does his name begin with "S"?

9 I saw ostrich at zoo.

10 I need egg for this recipe.

## Exercise 12: Find a mistake in each sentence, underline and correct it. (Tìm lỗi sai trong các câu sau, gạch chân và sửa lại cho đúng.)



1 She gave me a good advice.

→

2 Joe has found an euro.

→

3 A phone on my desk belongs to Ken.

→

4 He lives in UK.

→

5 Can you speak a Portuguese?

→

6 Students don't have to go to the school on Sundays.

→

7 They live in an big house.

→

8 There is new park near my school.

→

9 We had lunch at a restaurant. Food was delicious.

→

10 That was the boring film.

→